

KHÔNG LÀM GIẶC, KHÔNG NÓI XẤU LÃNH ĐẠO TÔ QUỐC, KHÔNG TRÓN THUẾ, KHÔNG VI PHẠM PHÁP LUẬT

Phần 4

(Báo cáo Thiện Tài Đồng Tử tham học)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Hội phúc lợi Kim Sa Chủ Cửu Long Hong Kong

Thời gian: Tháng 08 năm 2000

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Xin mời mở giảng nghĩa, từ thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn thứ nhất: “*Thiện nam tử, ngã duy đắc thủ, ức niệm nhất thiết chư Phật, bình đẳng cảnh giới, vô ngại trí tuệ, phổ kiến pháp môn*”. Đoạn này hôm qua đã từng báo cáo qua với các vị. Tiếp theo xem chú giải của đại sư Thanh Lương: “*Tiên khiêm kỳ tri nhất, chư Phật bình đẳng cảnh giới, tức thị sở quán, nghĩa quán thập phương tam thế, thập thân viên dung, giai thị sở niệm*”. Bên trong đây đã nói, chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận là các ngài Pháp thân Bồ Tát niệm Phật bằng cách nào? Các Ngài ngay trong mỗi niệm đều viên dung mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Mười loại thân của Phật, trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, **thân thứ nhất là thân Bồ Đề**. Thí dụ như Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác. Vì sao Ngài thành Đẳng Chánh Giác? Chính là trải qua tám tướng thành đạo. Phía trước chúng ta đem nó tính lược, sau khi hàng ma mới có thể thành đạo. Dụng ý này thì rất sâu. Ngày nay chúng ta đều là bị ngoại ma trói buộc, không được giải thoát, những gì là ma chứ? Trong Bát Đại Nhân Giác Kinh giảng được rất đơn giản, rất thiết yếu.

Thứ nhất là ngũ âm ma. Chúng ta mỗi người đều có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đây là ngũ âm. Ngũ âm ma là chỉ sắc thân của chúng ta, thân của chúng ta chính là ma, có mấy người giác ngộ điều này? Thiếu một bữa cơm không ăn thì liền đói, đó không phải là ma sao? Cái thân này có sanh-lão-bệnh-tử đang dày dò chúng ta, đây là vật chất. Ngoài vật chất ra vẫn còn có tinh thần. Trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì bốn loại phía trước là vật chất, loại sau cùng là tinh thần. Nhục thân của vật chất này của chúng ta cùng với tinh thần ngày ngày đang dày dò chính mình, chỉ cần bạn được cái thân này, thì bạn không cách gì giải thoát. Đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là phiền não ma. Kỳ thật phiền não ma chính là cái thức phía sau trong ngũ âm, đó là phiền não, Phật nói được đơn giản thiết yếu, gọi là Kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, đối với tất cả mọi người mọi việc, mọi vật đều nhận thấy sai lầm, nghĩ sai, tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm, không phù hợp với chân tướng sự thật, sanh

ra dày dò, đây gọi là phiền não ma. Có người nào không có phiền não, người người có phiền não, người trời cũng có phiền não. Nếu như không có phiền não thì họ siêu việt sáu cõi, chỉ cần ở trong sáu cõi thì phiền não chưa đoạn. Đoạn được phiền não rồi liền siêu việt sáu cõi luân hồi. Loại ma thứ hai chúng ta phải giác ngộ.

Loại ma thứ ba gọi là Thiên ma. Cái gì gọi là thiên ma? Chúng ta phải biết, thiên ma không phải yêu ma quỷ quái trên trời, không phải vậy. Hai loại phía trước là tự thân của chúng ta, ngũ âm và phiền não. Thiên ma là nói ngoài thân chúng ta, thứ ngoài thân thuộc về thiên ma. Ngoài thân là gì vậy? Mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù, đó là ma. Phật nói với chúng ta, tài, sắc, danh, thực thù gọi là năm điều gốc của địa ngục, chỉ cần bạn có một điều, thì bạn không cách gì rời khỏi địa ngục. Năm điều đều có, vậy còn cần nói nữa sao? Hiện tại tuy là không ở địa ngục, nhưng rất nhanh phải đến địa ngục để trả báo. Chỉ cần bạn có năm điều này, trong địa ngục đã có ghi danh rồi, đã lên danh sách rồi, thì bạn làm sao mà không đi được? Đó gọi là thiên ma, chính là vật ở ngoài thân, nó sẽ mê hoặc bạn.

Loại thứ tư là tử ma. Tử ma là gì vậy? Tuổi thọ quá ngắn. Chúng ta muốn tu hành, muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, thì thời gian tu hành phải tương đối dài. Nếu vẫn chưa tu thành mà tuổi thọ đến rồi thì uổng phí công phu. Đến đời nào mới có được thân người lại nữa, lại gặp Phật pháp, lại làm lại từ đầu?

Đó là bốn loại ma lớn. Thích Ca Mâu Ni Phật hàng ma gì? Chính là hàng bốn loại ma này, bốn loại đại ma này. Nếu bạn thấy đều rời khỏi hết thì bạn thành Phật rồi. Thành Phật không khó, vấn đề là bạn có năng lực khắc phục bốn loại ma này hay không. Nếu khắc phục ngũ âm ma rồi, thì hiệu quả chính là khoẻ mạnh sống lâu, ngay đời này bạn sẽ không bị bệnh. Phiền não ma khắc phục rồi, không chỉ chính mình được thanh lương tự tại, mà còn được trí tuệ tràn đầy. Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, bạn không bị mê hoặc bởi cảnh giới bên ngoài, tất cả người sự vật, do đó bạn liền thành công. Chỉ cần hàng phục ba loại trước rồi, tử ma phía sau tự nhiên sẽ không có. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, chúng ta phải giác ngộ.

Như vậy thì theo đây có thể biết cái gốc của ma là gì? Chúng ta phải tìm cho ra cái gốc. Đại đức xưa dạy người, tu hành phải từ căn bản mà tu, nhất định phải biết căn bản. **Căn bản của ma chính là ngã chấp**, đây là quan niệm rất là sai lầm. Từ ngã chấp liền sanh tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi liền sanh khởi, đương nhiên liền tổn hại người khác, làm những việc tổn người lợi mình, vậy thì bạn liền tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, đó là đọa địa ngục. Sự việc này là thật, quyết định không phải là giả. Sáu cõi luân hồi, không phải Phật Bồ Tát nói ra để hù dọa con người, khuyên bạn làm việc tốt không nên làm việc xấu, không dùng cái thủ đoạn này để hại người. Sáu cõi luân hồi không phải là Phật nói, Bà La Môn giáo cổ xưa đã nói ra rồi. Lịch sử của Bà La Môn giáo lâu đời hơn rất nhiều so với Phật giáo. Hiện tại trên thế giới đều công nhận, Bà La Môn giáo có lịch sử 8500 năm, việc này trên thế giới mọi người đều công nhận. Phật giáo chúng ta

mới có 2500 năm, người ta có đến 8500 năm rồi. Thế nhưng khi chúng ta tiếp xúc với giáo sĩ truyền giáo của Bà La Môn, họ nói với chúng ta, họ có lịch sử hơn 10.000 năm, điều này cũng có thể tin tưởng. Người Ấn Độ xưa không xem trọng lịch sử, tôn giáo này rất lâu xa, hiện tại họ không gọi là Bà La Môn giáo mà gọi là Ấn Độ giáo, Trung Quốc chúng ta gọi là Ấn Độ giáo, Nam Dương gọi là Hưng Đô giáo. Tín đồ của họ vẫn rất nhiều. Họ tu định, công phu của thiền định đột phá không gian duy thứ, chính mắt xem thấy sáu cõi luân hồi. Dễ dàng đột phá nhất là cõi naga quý. Có một số đồng tu thường hay ngồi tĩnh tọa, khi ngồi tĩnh tọa có được chút sức định, không cần định lực rất sâu, sức định rất nhỏ liền có thể thấy được cõi naga quý. Người trong cõi quý, tướng người thấp hơn so với chúng ta, đại khái khoảng 2-3 thước (thước của Trung Quốc), giống như trẻ em vậy. Có không ít người thấy rồi đến nói với tôi. Ngày trước tôi ở Đài Loan, cư sĩ Giản Phong Văn, trước khi chưa gặp tôi, ông ấy tu thiền, ông thường hay ngồi thiền thấy được Thập Điện Diêm Vương. Ông nói dáng của Thập Điện Diêm Vương cũng cao khoảng 3 thước, chúng ta xem thấy như một người lùn, bầu trời trong cõi quý cũng giống như trời tối vậy, không nhìn thấy mặt trời, không nhìn thấy mặt trăng, cũng không nhìn thấy các vì sao, vĩnh viễn là trời tối. Ông thấy như vậy, có không ít người xem thấy đến nói với tôi cũng là như vậy, việc này chúng ta có thể tin tưởng. Sức định càng sâu, tầng thứ đột phá càng rộng. Tầng thứ đột phá lớn thì họ có thể thấy được trời cõi dục, thấy được trời sắc giới. Công phu được sâu hơn thì có thể thấy được trời Vô Sắc giới, cho nên tình hình trong sáu cõi là có, không phải không có.

Bà La Môn giáo xưa phát hiện, con người ở trong sáu cõi luân hồi. Họ biết được những tình hình sáu cõi này, nhưng sáu cõi do đâu mà có thì họ không biết. Sở dĩ nhiên của sáu cõi họ không biết, họ biết được lẽ đương nhiên của nó nhưng không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật xuất hiện ở thế gian, đem cái sở dĩ nhiên của sáu cõi nói ra, sáu cõi từ do đâu mà có? Chỗ này Phật giải thích rõ ràng. Thế nên đây là tôn giáo cao cấp của thế gian, ngoài sáu cõi ra, còn có thế giới. Việc này thì không người biết được. Phật xuất hiện thế gian nói với mọi người, bên ngoài sáu cõi còn có pháp giới Thanh văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật, mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Phật xuất thế mới đem việc này nói tường tận, nói được rất rõ ràng. Vì sao Phật có trí tuệ lớn đến như vậy, có năng lực lớn đến như vậy chứ? Phật đã đoạn được trong sạch bốn loại ma. Bốn loại ma này chính là bốn loại chướng ngại, loại ma này chính là ý nghĩa của sự dày vò. Kinh điển vào thời xưa, cái chữ ma này, bên dưới còn có bộ thạch, chữ ma của chiết ma, chữ ma ngày nay chúng ta viết là chữ ma của ma quý, vào thời xưa không có cái chữ này. Cái chữ này là do Lương Võ Đế tạo, Lương Võ Đế nói dày vò này thì quá đáng sợ, còn đáng sợ hơn quý, cho nên đem bộ thạch đổi thành bộ quý. Cho nên chúng ta đọc bốn kinh cổ xưa, thấy vẫn chưa dùng cái chữ này, vẫn dùng cái chữ ma của chiết ma. Cho nên nếu chúng ta không hàng phục ma chướng thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Niệm Phật, ở ngay trong pháp môn này, phải có phần nắm chắc, rất dễ dàng thành tựu, thế nhưng vẫn phải tiêu trừ ma chướng. Nếu ma

chương hiện tiền, niệm Phật cũng không thể vãng sanh, điều này chúng ta cần phải cảnh giác.

Người nào nắm chắc phần vãng sanh? Người buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, con người này niệm Phật khẳng định vãng sanh. Phàm hễ người niệm Phật không thể vãng sanh, chính là những thứ này hại chết đi chính mình. Chúng ta thử nghĩ lại xem, chúng ta có bằng lòng ở ngay trong một đời này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật không? Thật bằng lòng thì phải thật buông bỏ, cái duyên ở thế gian không nên nếm, quyết định không phải là việc tốt. Ham thích một ít thọ dụng trước mắt, cái thọ dụng đó quá ngắn, quá ít, nhưng bạn phải bỏ ra một cái giá quá đắt, thật không đáng. Từ trên sự tướng mà nói, tài, sắc, danh, lợi nhất định phải viễn ly, nếu như không thể viễn ly, bạn muốn thành tựu ở trên đạo nghiệp thì quá khó. Nếu như đối với năm dục sáu trần còn có tham luyến, thì không có hy vọng thành tựu đạo nghiệp, cho dù bạn học một tông phái nào, cho dù bạn học một pháp môn, chỉ cần vừa nếm phải thì xong rồi. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện hình dáng cho chúng ta xem, Thế Tôn buông bỏ hết sạch, trải qua đời sống rất đơn giản. Đời sống rất đơn giản chính là đời sống tràn đầy trí tuệ, họ không có phiền não, không có do dự, không có vướng bận, thân tâm vô ngại, đây mới gọi là đại tự tại, đây gọi là thân Bồ Đề. Chúng ta có thân Bồ Đề thì quyết định vãng sanh làm Phật! Đây là việc chúng ta phải nên học. Các vị học Phật không thể học thành kẻ khờ. Cho nên Phật pháp phải giảng, người xưa nói rất hay: “Phật pháp không người nói, tuy có trí không thể hiểu”. Bạn xem thấy Phật ngồi dưới cội Bồ Đề hàng ma thành đạo, vậy bạn cũng chạy đi tìm gốc Bồ Đề ngồi thiền bên dưới, bạn ngồi 100 năm bạn cũng không thể thành đạo. Cây Bồ Đề là biểu pháp, Bồ Đề chính là giác ngộ, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đây chính là Bồ Đề. Tâm của bạn an trụ ngay Giác-Chánh-Tịnh, lìa xa mê tà nhiễm thì chính là ngồi thiền dưới cội Bồ Đề, không phải bảo bạn thật đi đến đó ngồi. Tọa là ý của sự bất động, tâm bất động, không phải thân bất động, tâm an trụ ngay Giác-Chánh-Tịnh, vĩnh viễn bất động, vĩnh viễn bất ly, chính là bạn đang đoan tọa dưới cội Bồ Đề. Cho nên cổ đức thường nói: “theo văn giải nghĩa, ba đời chư Phật hàm oan”. Ba đời chư Phật đều bị oan uổng vì bạn đã hiểu sai đi ý của Phật.

Hiện tại có rất nhiều người ngồi thiền, cho rằng ngồi thiền là ngồi đối diện với vách đá. Không phải là như vậy. Các vị đọc Lục Tổ Đàn Kinh, xem cách giảng của Đại sư Huệ Năng đối với hai chữ Tọa Thiền này, cách nói của Ngài là Ngài chân thật lý giải. Cái gì gọi là thiền định? Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định, tuyệt nhiên không phải nói một ngày từ sớm đến tối ngồi quay mặt vào vách ở nơi đó tọa. Bạn suốt ngày đi dạo phố, đi dạo siêu thị, đều là đang tọa thiền, bạn xem thấy tràn đầy những thứ lấp lánh lóa cả mắt mà không động tâm, đó chính là thiền. Không chấp tướng là thiền, không động tâm là định. Chúng ta xem thấy trường giả Dục Hương trong kinh Hoa Nghiêm, đây là vị đại thiện tri thức tu thiền định, Thiện Tài

Đồng tử thăm viếng ông, ông đang ở đâu vậy? Ông đang ở chợ náo nhiệt nhất, đang đi dạo phố, đi dạo siêu thị, ông đang ở đó tu thiền định. Ông xem thấy được rõ ràng tường tận, thấu suốt lâu lâu, đó là trí tuệ. Không bị cảnh giới bên ngoài đó dao động là thiền, trong lòng như như bất động là định, thiền định trí tuệ đồng thời thành tựu, không phải ngồi quay mặt vào vách.

Mỗi ngày các vị ở trong nhà, ngày ngày xem ti vi, xem ti vi cũng là thiền định. Nếu như tiết mục biểu diễn trong ti vi, họ cười bạn cũng cười theo, họ khóc bạn cũng khóc, thiền định của bạn xong rồi. Cho nên tôi đã từng khuyên bảo đồng tu, đệ tử Phật chúng ta, trên ti vi tốt nhất dán thêm vài chữ, trên kính Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” để nhắc nhở bạn. Cái màn hình này là “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, bạn có thể xem, nhưng không nên bị nó dao động. Bạn xem truyền hình là tu thiền định, việc diễn ra trong truyền hình rất rõ ràng tường tận, đó là trí tuệ. Mỗi ngày xem truyền hình, định huệ đều học, đang dụng công, không phải xem truyền hình mà sanh phiền não. Khi biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen biết nhiều người thì phi nhiều, khi không biết thì làm những việc phiền não, những việc thị phi, người biết thì định huệ đều học. Hai người cùng nhau xem truyền hình, một người biết, một người không biết, người biết thì thành Phật rồi, người không biết thì sẽ đọa lạc, việc này không hiểu thì làm sao mà được? Người biết thì hàng ma, người không biết thì bị ma hàng phục. Cho nên chúng ta xem thấy thân Bồ Đề, phải hiểu được hàm nghĩa ở trong đó, phải hiểu được ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta làm thế nào để tu luyện. Tu là tu chánh, luyện là luyện tập, đây là một loại trong mười loại thân.

Loại Thứ hai là Nguyên Thân. Nói đến nguyên, mỗi một đồng tu đều sẽ nghĩ đến Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Điều thứ nhất của Tứ Hoàng Thệ Nguyên là chúng sanh vô biên thệ nguyên độ. Chúng sanh chân thật là vô biên, không phân cõi nước, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng, thấy đều phải đi độ. Tâm lượng của bạn phải rộng, phải có thể bao dung. Trong đại kinh thường nói: “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”, chúng ta có được cái tâm lượng lớn như vậy hay không? Không có thì phải nên học, phải mở rộng tâm lượng, bao dung vũ trụ thì chúng ta mới có thể thành tựu. Cái gì gọi là độ? Chữ độ nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là hiệp trợ, giúp đỡ. Phật dạy Bồ Tát, tu hành có sáu cương lĩnh gọi là Lục Độ. Lục độ này nếu dùng lời ngày nay mà nói, chính là sáu phương pháp giúp đỡ tất cả chúng sanh. Sáu phương pháp này đều gọi là độ. Chúng ta nói được càng rõ ràng, càng tường tận hơn, chữ độ này chính là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chính mình cũng là chúng sanh.

Bổn ý của chúng sanh là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng, thì gọi là chúng sanh. Cái thân thể này của chúng ta sanh khởi ra là bốn đại, năm uẩn hợp lại mà thành, mà sanh khởi, đó là một chúng sanh. Chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng, cho nên bổn ý của chúng sanh không phải là rất nhiều người, không phải vậy, không phải là cái ý này. Chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng là bao gồm tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, thậm chí đến hiện tượng tự nhiên đều là do

chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng. Như vậy bạn mới biết được hai chữ chúng sanh này, phạm vi này rộng đến bao lớn! Những chúng sanh này đều phải giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ cái gì vậy? Giúp họ phá mê khai ngộ, đây là trung tâm, then chốt nhất. Chúng ta giúp họ phá mê khai ngộ, nhưng họ không khai ngộ được, nghiệp chướng của họ quá nặng, vậy thì chúng ta bắt buộc dĩ phải cầu đến thứ khác. Phật Bồ Tát giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, họ có thể đoạn tất cả ác, họ không đọa ba đường ác, họ có thể tu thiện, họ có thể được phước báo trời người, nhưng không ra khỏi được luân hồi. Đây là đối với người nghiệp chướng sâu nặng, thì Phật dùng phương pháp này để giúp họ, vì họ phục vụ. Đối với người căn tánh lạnh lợi, người thông minh, người phiền não nhẹ, Phật nhất định giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, thoát khỏi sáu cõi luân hồi, đem họ nâng lên pháp giới Thanh văn, pháp giới Bồ Tát, chuyển phàm thành thánh, đó là bốn nguyện của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta phải học tập, chúng ta phải phát ra cái nguyện này, không nên mỗi niệm vì chính mình, nhất định phải có một tâm nguyện mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm thành tựu người khác. Thành tựu người khác chính là thành tựu chính mình.

Hôm này tôi mới nghe nói, Hiệp Hội Thanh Niên Phật giáo nơi đây có hội viên hơn sáu ngàn người, đều là người thanh niên. Hơn sáu ngàn người này nếu cố gắng chân thật dụng công, đích thực là có thể cải thiện phong khí xã hội của Hong Kong. Giảng kinh nói pháp nếu họ đều đến nghe, thì cái giảng đường này dung nạp không hết. Nếu họ quả thật học Phật, thật làm, có thời gian liền đến nghe kinh, liền đến niệm Phật, thì nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Chúng ta dùng phương pháp gì qua lại với Bồ Tát, chúng ta qua lại với quý thần? Dùng tâm chân thành cầu cảm ứng, cảm ứng tương thông. Nhất định phải hiểu được cái đạo lý này. Cho nên nhất định phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải có thể xả mình vì người, phải thực tiễn. Nguyện muốn thực tiễn thì cần phải thực tiễn ngay chính mình, không phải cầu người khác. Cái nguyện này, nếu nguyện người khác phải thế nào thì đó là trống không, phải nguyện chính mình làm được.

Thực tiễn cái thứ nhất là đoạn phiền não, thứ hai là học pháp môn. Chúng ta niệm Phật là vì cái gì vậy? Niệm Phật là để đoạn phiền não. Dùng phương pháp này, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta đánh bật hết, chuyên chú một câu Phật hiệu. Ta niệm một giờ đồng hồ, ta ở trong một giờ đồng hồ này không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông bỏ hết. Niệm hai giờ đồng hồ, thì ta làm công phu hai giờ. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy thì không thể thành công, sẽ phá hết đi công phu của bạn rồi. Cho nên phải nên biết niệm Phật là đoạn phiền não, nghe kinh là học pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, chính là làm hai sự việc này.

“Đạo tràng”, đạo là gì vậy? Đạo không ngoài đoạn phiền não, học pháp môn. Hai việc này không một ngày nào rời xa, chỉ cần chăm chỉ làm hai việc này, cái đạo tràng này nhất định hưng vượng. Vì sao được hưng vượng vậy? Chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần xem thấy hoan hỉ. Không những là thiện thần xem thấy hoan hỉ, ác thần xem

thấy cũng hoan hỉ, họ cũng bội phục, cũng tán thán là các người rất cừ khôi. Vậy thì do đây có thể biết, then chốt vẫn là ở ngay chính mình có chịu làm thật hay không?

Nguyện sau cùng là mục tiêu “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, đây là mục tiêu của chúng ta. Chúng ta đoạn phiền não, học pháp môn là vì cái gì? Chính vì để thành Phật. Thành Phật để làm cái gì? Sau khi thành Phật rộng độ chúng sanh, thì cái nguyện này mới có thể làm được viên mãn, chúng sanh vô biên thế nguyện độ làm được viên mãn. Không thành Phật không làm được viên mãn. Tứ hoằng thế nguyện trước sau có quan hệ nhân quả. Bạn chân thật phát ra cái nguyện này, thì bạn là nguyện thân. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, thân bồ đề thì không thể bị bệnh, nguyện thân cũng sẽ không bị bệnh. Thân hiện tại của chúng ta tại vì sao hay bị bệnh vậy? Thân nghiệp báo nên bị bệnh. Bạn chân thật hướng đến bồ đề, chân thật phát tứ hoằng thế nguyện, thì bạn là thừa nguyện tái sanh, bạn đem thân nghiệp báo của bạn chuyển biến thành nguyện thân, chuyển biến thành thân bồ đề, cùng đồng một thân với Phật Bồ Tát. Chúng ta học Phật không gì khác hơn, học Phật chính là phải biết thay đổi, học rồi mà không biết thay đổi, chẳng phải đã học uổng công rồi hay sao?

Loại thứ ba gọi là Hóa Thân. Đây là “phổ ứng quần cơ, tùy loại hiện hóa”. Chư Phật Như Lai có thể làm, Pháp Thân Đại Sĩ có thể làm, chúng ta có thể làm hay không? Chúng ta cũng có thể. Chúng ta không có đại năng như Phật Bồ Tát, nhưng chúng ta cũng học một chút tiểu năng, hiểu được thông quyền đạt biến, thì bạn liền có thể ứng phó được vô số chúng sanh khác nhau. Thí dụ như chúng ta hiện tại tiếp xúc rất nhiều tôn giáo khác nhau, chúng ta tiếp xúc với họ có phải là nói Phật pháp hay không? Không phải vậy. Tôi tiếp xúc Ki Tô giáo thì nói Thánh kinh với họ, tôi tiếp xúc Thiên Chúa Giáo thì nói Mai Quế Kinh với họ, tôi tiếp xúc Hồi Giáo thì nói kinh Cô-ran với họ. Đây chính là biến hoá. Họ hoan hỉ, ngay trong đó không có chút chướng ngại, liền biến thành bạn tốt, biến thành bạn đồng đạo rồi. Cho nên rất nhiều tôn giáo rất thích mời tôi đến để hội đàm diễn giảng, cùng thảo luận kinh điển với họ. Nếu như cố chấp tử thủ lấy Phật kinh của ta, nếu đem đi nói với họ, họ sẽ không tiếp nhận. Đây là gì vậy? Đây gọi là hoá, hoá thân. Chúng ta tuy là không thể biến hoá một tín đồ Ki Tô giáo, một tín đồ Hồi giáo, thế nhưng chúng ta ở trên ngôn ngữ, ở phong độ, ở lễ tiết, chúng ta tuân thủ tập quán của họ, tuân thủ tín ngưỡng của họ, hoàn toàn không bài trừ, hoàn toàn không phản đối, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, việc này chúng ta có thể làm được. Chúng ta đến một khu vực quốc gia nào, ngôn hạnh của chúng ta, quyết định phải có lợi ích đối với khu vực quốc gia đó. Mỗi một quốc gia khu vực, thứ mà họ cần là không như nhau, chúng ta phải biết rõ, đến một khu vực nào nhất định đem đến cái mà họ cần, họ mới hoan hỉ tiếp nhận. Cho nên, có một số pháp sư giảng kinh bị thất bại.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, nghe một số pháp sư giảng kinh, giảng được không tệ, hoàn toàn y theo chú giải của đại đức xưa để giảng, tôi nghe giảng rất thú vị, thế nhưng thính chúng thì không thể tiếp nhận, tại vì sao vậy? Kinh mà pháp sư giảng là chú giải

của người xưa, là muốn người nước ngoài làm người Trung Quốc, còn muốn cho họ làm người cổ Trung Quốc, thì họ không làm, họ bỏ chạy mất. Giảng kinh như vậy khế lý mà không khế cơ, bạn giảng kinh cho người Mỹ thì không thể bảo họ làm người Trung Quốc, mà phải bảo họ thành thật mà làm một người Mỹ, làm một người Mỹ hiện đại thì họ hứng thú ngay. Bạn bảo người Mỹ làm người Trung Quốc mà còn là người Trung Quốc cổ xưa nữa, người ta đương nhiên sẽ chạy mất, làm sao dám bước vào cái cửa đó nữa. Đây chính là không hiểu được biến hoá, họ không hiểu thông quyền đạt biến, họ cứ thật thà giữ lấy qui cũ của họ để giảng, vậy thì không được. Từng câu từng chữ trong kinh điển là sống, ở mỗi một quốc gia, ở mỗi một khu vực, với mỗi một đối tượng khác nhau, tuy cũng đồng là một bộ kinh này nhưng cách giảng không như nhau, cách giảng phải linh hoạt, không phải là khô cứng, như vậy mới gọi là khế cơ khế lý, mới có thể lợi ích chúng sanh. Đây gọi là hoá thân, không chỉ nói pháp, phải tùy cơ ứng biến. Thân thể chúng ta tạo tác cũng phải hằng thuận chúng sanh.

Chúng ta đến giáo đường của người khác, phải hiểu được qui củ của giáo đường họ, phải biết được lễ tiết của họ, chúng ta y theo nghi thức của họ để hành lễ thì tín đồ trong giáo của họ cảm động, không xem người chúng ta thành người ngoài, chúng ta giao đàm với họ rất thân thiết, họ có thể tin, có thể giải, liền có ích đối với họ. Nếu nhất định cố chấp, Phật pháp tôi đệ nhất, các người đều là ngoại đạo, bạn có thể độ được chúng sanh hay sao? Không thể độ được, việc này hôm qua đã nói với các vị rồi. Phật pháp là pháp bình đẳng, quyết định không có cao thấp, nếu như chúng ta tự đưa mình lên cao, xem thường người khác, đó không phải là Phật pháp, chúng ta đã sai rồi. Chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát là bình đẳng, cho nên chúng ta đối với cõi nước khác nhau, tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, quyết định dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Đây chính là nền tảng, đây là chân thật học Phật. Còn thái độ của chúng ta, chúng ta quyết định là tự khiêm mà kính người, chúng ta tôn trọng họ, chính mình khiêm tốn, khiêm nhường, phải tôn trọng người khác, người ta sẽ rất là hoan hỷ, vui vẻ mà qua lại với bạn. Chúng ta phải làm cho người khác xem, cho nên nhất định phải hiểu được quyền biến.

Thứ tư là Thân Lực Trì. Lực là năng lực, trì là bảo trì. Cái ý này là có trí tuệ, có sức định, có thể gìn giữ chính mình không bị đọa lạc. Trong Phật pháp thường nói “tùy duyên”, cũng nói “bất biến”, việc này mọi người nghe đã quá quen tai rồi. “Bất biến, tùy duyên” là Phật, Phật là bất biến tùy duyên, Phật chúng được vô thượng bồ đề rồi, không thể thay đổi, nhưng có thể tùy thuận chúng sanh trong chín pháp giới, đó là tùy duyên. Như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp, tùy duyên. Bất biến tùy duyên là Phật đà, tùy duyên mà bất biến là Bồ Tát. Bồ Tát học Phật, ở ngay trong tùy duyên học bất biến. Bất biến là gì vậy? Quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ở trong tùy duyên không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là bất biến. Bất cứ duyên nào đều có thể tùy, nhưng quyết định không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước, giống y như Phật. Cho nên người biết, vừa rồi tôi mới nói, các vị xem truyền hình, xem truyền hình tùy duyên, ở nơi đó học cái gì? Luyện bất biến, quyết định không bị cảnh giới đó xoay chuyển, luyện cho được cái công phu này, công phu chân thật không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thường hay nhắc nhở chính mình “phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không phải là thật, không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, luyện cái công phu này, cái này là bất biến.

Bất biến bất tùy duyên là nhị thừa. Người tiểu thừa, A La Hán, họ bất biến nhưng họ không tùy duyên. Phạm phu chúng ta thì sao? Tùy duyên tùy biến. Bốn người này phải rõ ràng tường tận. Lực Trì Thân chính là nói Như Lai có năng lực bất biến, giữ cho cái thân ở ngay trong tùy duyên mà Ngài bất biến. Đây là bản lĩnh chân thật, công phu chân thật, chúng ta phải học tập. Học tập ở đâu vậy? Học tập ngay trong đời sống. Ngay trong đời sống, không bị giàu nghèo xoay chuyển, đời sống của ta trải qua rất đậm bạc, xem thấy giàu có không động tâm, quyết định không có ngưỡng mộ, ăn uống đi đứng không bị cảnh giới xoay chuyển. Khi ăn cơm, món ăn này rất ngon, ăn thêm vài miếng thì bạn đã bị nó xoay chuyển rồi. Ăn là để no, ăn đầy bụng là được rồi. Phải chọn lựa món ăn, phải chọn lựa ngon dở, chúng ta liền bị cảnh giới xoay chuyển thì làm gì có Lực Trì thân. Bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa đi ra ngoài khát thực, cho cái gì ăn cái đó, quyết không có phân biệt, không có chấp trước. Ngài có lực, Ngài có thể trì thân. Nêu ra một thí dụ này để thấy là, ngay trong cuộc sống thường ngày không bị cảnh giới xoay chuyển, trong ứng đối qua lại không bị tất cả người sự việc xoay chuyển, đó gọi là Lực Trì.

Loại thân thứ năm là Trang Nghiêm Thân, tướng hảo trang nghiêm. Trong Phật kinh thường nói, vi trần tướng hảo, trang nghiêm thực báo. Cái gọi là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, là thuộc về quả báo. Thân tướng hảo của Phật Bồ Tát từ do đâu mà có? Chúng ta nhất định phải tường tận, nhất định phải ghi nhớ, Phật nói với chúng ta “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Cái tướng mạo này của chúng ta là từ tâm tướng sanh. Tướng mạo của mỗi một người không như nhau là gì vậy? Là tâm tướng chính ngay lúc bạn đến đầu thai. Khi bạn sanh ra được cái tướng mạo này, đây là cái nhân của đời trước, quả báo cả một đời này. Vậy thì người nói với chúng ta, chính mình phải chịu trách nhiệm đối với tướng mạo sau 40 tuổi, trước 40 tuổi là ảnh hưởng của đời trước, sau 40 tuổi là ngay trong đời này tu được. Phật dạy bảo chúng ta: “Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp”, tâm thiện, tư duy thiện pháp, tư tưởng thiện, quan sát thiện pháp, hành vi thiện, không để một tí bất thiện xen tạp, vậy thì tâm hạnh của họ thuần thiện, cho nên tướng mạo của họ tốt, thân thể của họ tốt. Tướng của Bồ Tát, vào thời xưa, ở Trung Quốc, như Vân Cương, Đôn Hoàng, Đại Túc, trong rất nhiều điều khắc, bạn thấy khắc tượng của Bồ Tát đó viên mãn đến dường nào! Tướng mạo đó đẹp đến như vậy, Phật nói với chúng ta là từ tâm tướng sanh. Tướng mạo của chúng ta không tốt là vì sao? Ác niệm của chúng ta rất nhiều, rất nhiều Tham-Sân-Si-Mạn thì tướng mạo này rất khó coi. Nếu muốn thân thể khỏe mạnh, tướng mạo dễ coi thì không khó.

Thời gian bao lâu có thể chuyển biến được? Ba năm thì có thể chuyển biến được. Nếu các vị ba năm không khởi một ác niệm, mỗi niệm đều là thiện, thì tướng mạo của bạn liền thay đổi, người ta thấy tướng mạo của bạn rất từ tường, rất có trí tuệ. Phật Bồ Tát tu như vậy.

Thân trang nghiêm do vậy mà có? Ở trong tâm phải giữ nhân nghĩa đạo đức. Cái gì là nhân? “Thời kỹ cập nhân, kỹ sở bất dục, vật thí ư nhân”, nghĩ đến lợi ích của chính mình thì lập tức nghĩ đến người khác. Ta không bằng lòng người khác áp bức ta, thì ta nhất định không dùng thái độ này để đối với người khác, ta thích người khác đối xử với ta như thế nào, thì ta nên đối với người như thế đó. Ta không thích người khác lừa gạt ta thì ta nhất định không nên lừa gạt người khác. Ta thích người khác thấy ta mỉm cười vui vẻ, vậy thì ta thấy người khác nhất định phải mỉm cười trước với họ, đây là đạo lý nhất định. Phật Bồ Tát dạy chúng ta, bạn xem, các vị đều là Phật giáo đồ thường hay đến chùa miếu, chùa miếu chính quy, khi vừa bước vào, cái đầu tiên là điện thiên vương, điện thiên vương đối diện với cửa lớn, bạn sẽ nhìn thấy Bồ Tát Di Lạc đầu tiên. Bồ Tát Di Lạc là gì vậy? Mỉm cười tươi vui chào đón bạn. Chúng ta có học được hay không? Chúng ta phải học Bồ Tát Di Lạc mỉm cười tươi vui chào đón tất cả chúng sanh, là trang nghiêm thân. Bồ Tát Di Lạc có cái bụng thật to là biểu thị cái gì? Là bao dung, độ lượng lớn, có thể bao dung lỗi của người. Con người đều có lỗi lầm, chính mình cũng có lỗi lầm, tại vì sao có thể bao dung lỗi lầm của chính mình mà không thể bao dung lỗi lầm của người khác chứ? Lão Tử gọi là “hữu dung nãi đại, vô dục tắc cương”, cô thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta như thế, cho nên chúng ta phải nên biết thân trang nghiêm của Phật từ do đâu mà có. Chúng ta xem thấy tướng hảo trang nghiêm tức là xem thấy quả, xem thấy quả phải nghĩ đến nhân. Chúng ta như pháp tu nhân, thì chúng ta liền có được cái thiện quả thù thắng này. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Điều kỳ huý nhất là oán trời trách người. Người thường hay ôm lòng oán trời trách người thì tướng mạo nhất định khó coi. Tại vì sao vậy? Trong lòng ôm một bụng oán khí, cái oán khí đó phát tán ở trên mặt bạn, phát tán chung quanh thân của bạn, người ta tiếp xúc với bạn liền cảm thấy cả người không được thoải mái. Người Trung Quốc gọi là bầu không khí, người nước ngoài gọi là từ trường, khi tiếp xúc với bạn cảm thấy thật không thoải mái. Nếu như tâm địa của bạn lương thiện, người ta tiếp xúc bạn cảm thấy rất là dễ chịu, họ cảm nhận được cái không khí này. Vậy thì do đây có thể biết, thân trang nghiêm là thiện quả thù thắng.

Thân thứ sáu là Oai Thế Thân. Oai thế là nói cái gì? Là đức hạnh. Người xưa chúng ta thường nói lấy đức phục người, đây là oai thế thân. Không phải dùng thế lực mà là dùng đức hạnh, nên gọi là oai đức quảng đại. Ma vương ngoại đạo đều quy y, đều bị bạn hàng phục. Chúng ta cũng phải biết, căn bản của đức hạnh là gì? Nhà Nho nói, căn bản của đức hạnh là hiếu đễ mà thôi. Nhà Nho giảng hiếu đễ, nhà Phật giảng cái gì? Nhà Phật cũng không ngoại lệ, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, không hề khác nhau với nhà Nho đã nói, đây là căn nguyên của đạo đức. Hiếu thân tôn sư, đây là

đại đạo lý. Rất đáng tiếc, hiện tại người giảng quá ít, người hiểu được không nhiều. Hiếu kính làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn ngay Giác-Chánh-Tĩnh, trong Phật pháp chúng ta gọi là Tam quy giới, đây là căn bản nhất. Vậy thì từ nơi sự tướng mà nói, thực tiễn ở nơi mười thiện, thực tiễn ở năm giới. Năm giới mười thiện không làm được, thì đó là bất hiếu, đó là bất kính. Hiếu kính là đại đạo, hiếu kính là căn bản của đức hạnh, hiếu cảm thiên địa, chúng ta không thể không biết. Làm thế nào có thể tận hiếu? Chân thành. Cho nên nhà Nho nói, “bất thành vô vật, chí thành cảm thông”. Chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát, đối với thiên địa quỷ thần, không có cách nào cảm động vì chúng ta không có thành ý. Chúng ta đã có thành ý, thành ý chưa đủ, nếu quả nhiên là chân thành thì nhất định có cảm ứng.

Cho nên cổ đức chúng ta nói đến hiếu đễ, nhất định là đễ cao Đại Thuấn. Đại Thuấn tu hiếu đễ quả thực viên mãn, triển hiện nay trước mắt chúng ta, cảm động cha mẹ của ông, cảm động anh em của ông, tâm chân thành cảm động, tất cả đều có thể cảm động. Sau đó sức mạnh này mở rộng ra, cảm động bạn bè hàng xóm của ông, không bao lâu cảm động quốc vương của ông. Quốc vương lúc đó là Nhiều Vương, Nhiều Vương bị ông cảm động, nên đem hai cô con gái gả cho ông, nhường ngôi vua cho ông. Ông cảm động thiên hạ, làm cho rất nhiều nước lân cận phải học tập với ông. Nếu chúng ta muốn hỏi, Thuấn có bản lĩnh gì? Chân thành tu hiếu đễ nên có được thành quả không thể nghĩ bàn như vậy. Nhà Nho nói như vậy, nhà Phật cũng nói như vậy. Cho nên oai đức từ do đâu mà có? Chân thành tu hiếu đễ mà cảm ra được. Oan gia đối đầu của bạn đều phục tùng, không những không còn hãm hại bạn nữa, mà còn đều đến nghe giáo huấn của bạn, quay lại hỗ trợ bạn. Chúng ta phải suy xét nhiều, oai đức của Phật có thể phục hưng không pháp giới tất cả ma vương ngoại đạo, Phật dùng sức mạnh gì vậy? Không ngoài là chân thành hiếu đễ mà thôi. Cái đạo lý này, thể xuất thế gian vĩnh viễn sẽ không thay đổi, nên gọi là “chân lý vĩnh hằng bất biến”.

Loại thứ bảy là Ý Sanh Thân. Ý sanh thân cách nói như thế nào vậy? Nếu như dùng lời thông thường hiện tại của chúng ta mà nói, đó chính là có cầu ắt có ứng, tất cả đều tùy ý, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì thì liền có được cái đó, đây là ý sanh, cũng là thuộc về quả báo. Khi tôi bắt đầu học Phật, đời sống rất là khó khăn, lão sư của tôi là đại sư Chương Gia dạy bảo tôi “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đây là do ông truyền cho tôi. Sau đó Ngài nói với tôi, ngay khi bạn cầu nguyện mà không có cảm ứng, bạn không nên hoài nghi, mà là do phương pháp và lý luận mong cầu của bạn có sai lầm. Nếu như lý luận cùng phương pháp không có sai lầm, quyết định có cảm ứng. Thông thường sai lầm này là do đâu? Sai ở ngay tự tư tự lợi, vì lợi ích của chính mình, vì dục vọng của chính mình mà cầu thì không thể có cảm ứng. Tại vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát cùng thánh nhân thế gian, đều là một quan niệm lý luận “thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác”. Cái bạn mong cầu là ác thì họ không thỏa mãn cái nguyện của bạn, sẽ không giúp đỡ bạn. Cái bạn mong cầu là việc tốt thì họ nhất định sẽ giúp bạn. Vì công chúng là việc tốt thì họ sẽ giúp đỡ cho bạn, vì tự tư tự lợi của chính mình thì họ sẽ

không giúp cho bạn thoả mãn Tham-Sân-Si của bạn, thoả mãn danh vọng lợi dưỡng của bạn, như vậy thì không thể cầu được, sẽ không có cảm ứng. Nếu như bạn cầu Tham-Sân-Si, cầu danh vọng lợi dưỡng, có người đến thoả mãn bạn, bạn phải cẩn trọng. Tại vì sao vậy? E rằng họa hại sẽ đến, họ đến lợi dụng bạn, thoả mãn tạm thời cho bạn, nhất định bạn sẽ bị họ lợi dụng. Nếu bạn không bị họ lợi dụng, báo ứng lập tức liền đến, vậy rất đáng sợ. Phật Bồ Tát sẽ không như vậy. Phật Bồ Tát chánh pháp thuần chánh, bạn phải dụng tâm rất thiện. Lão Sư như vậy dạy bảo tôi.

Chính tôi biết được, tôi không có phước báo. Đời trước đại khái như trên kinh Phật đã nói, tôi tu huệ không tu phước, cho nên có được chút trí tuệ, những gì thầy dạy cho tôi, tôi đều nghe nhớ rõ ràng, tôi hiểu được ý của ông, đây là có được chút trí tuệ, nhưng một chút phước báo cũng không có. Trên kinh Phật đã nói, “tu huệ không tu phước, La Hán khát thực cũng bát không”, bởi vì có trí tuệ chứng được quả A La Hán, nhưng đi ra ngoài khát thực không có người cúng dường, ngày ngày phải chịu đói, là do không có phước báo đó mà! Cho nên Phật dạy bảo chúng ta phải phước huệ song tu, vậy thì đúng, không nên xem thường phước báo. Sau khi học Phật rồi, tôi mới bắt đầu tu phước. Hiện tại có người xem thấy tôi dường như có được chút phước báo, chút phước báo này là do đời này tu được, không phải do đời trước tu, đời trước thì sớm đã chết đói rồi. Ngay đời này nghe được Phật pháp, được giáo huấn của lão sư, tôi tôn trọng lão sư, y giáo phụng hành, cho nên hơn 40 năm nay, cái ý sanh thân này sâu sắc thể hội, đó chính là hữu cầu tất ứng. Tôi không cầu phú quý, tôi không cầu hưởng thụ, tôi cầu phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Phiền não nhẹ, thân thể khoẻ mạnh, trí tuệ thêm lớn, có thể hoằng pháp lợi sanh. Trí tuệ của tôi cũng không phải chính tôi hưởng thụ, tôi có thể vì mọi người phục vụ, đem Phật pháp giới thiệu cho mọi người, tôi không có hưởng thụ. Nếu như muốn hưởng thụ, hiện tại một mình tôi có thể ở trong núi sâu để tịnh tu, đó chân thật là hưởng phước, hà tất phải khổ cực bốn ba khắp nơi. Cho nên không phải vì chính mình, vậy mới được Phật Bồ Tát gia trì.

Nhiều năm đến nay, một điều rất là rõ ràng, ở Hong Kong, người có giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta là pháp sư Trí Khai. Ông thành lập phòng phát hành kinh Phật Hong Kong. Năm xưa tôi tìm kinh Phật vô cùng khó khăn, nhất là tôi không có tiền, không quen biết với pháp sư Trí Khai. Tôi ở Đài Loan, ông ở Hong Kong, tôi xem thấy mục lục của phòng lưu thông kinh sách của ông, xem thấy có rất nhiều sách tốt, tôi viết thư gửi cho ông, thỉnh những sách này ở nơi ông. Tôi nói với ông, hiện tại tôi không có tiền, sách của ông có thể đưa cho tôi trước không, lúc nào tôi có tiền thì tôi sẽ gửi trả ông. Ông ấy tin tưởng tôi, cho nên ở ngay trong mười mấy năm, vào thời đại mà tôi cầu học, tất cả những kinh sách đều là do lão pháp sư cung cấp cho tôi, hơn nữa đều là đem sách gửi trước cho tôi, lúc nào có tiền thì ngay lúc đó gửi tiền trả cho ông. Thật hiếm có! Những khác thì tôi không cần đến, nhưng học Phật không thể rời khỏi kinh bản.

Đây là sự giúp đỡ rất lớn của ông đối với tôi. Bởi vì vào lúc đó, kinh sách ở Đài Loan rất là hiếm, tìm không có, chỉ có chùa lớn mới có tàng kinh, tôi sao chép ra từ

trong Đại tạng kinh, đây là việc mà cả đời tôi không thể quên được. Tôi mở quyển kinh ra, liền nghĩ đến pháp sư Trí Khai, còn có một số cư sĩ giúp đỡ, giúp tôi trả tiền. Có rất nhiều cư sĩ hỏi tôi, pháp sư Tịnh Không! Gần đây Ngài như thế nào rồi? Có cần giúp gì không? Tôi nói cần thiết, hiện tại pháp sư Trí Khai đã gửi mấy quyển sách cho tôi rồi, nhưng không có tiền để trả, họ liền giúp tôi trả. Ngoài việc này ra, tôi không mong cầu bất cứ thứ gì, tuyệt đối không hề có sự mong cầu hưởng thụ ở vật chất, không hề có. Vào lúc đó, vào thời đại đó, cũng có một vị pháp sư cũng là tương đối khá tốt với tôi, đã qua đời rất nhiều năm rồi. Tôi giảng kinh Địa Tạng ở chùa Pháp Hoa Đài Bắc, mỗi ngày ông đều đến nghe. Trong buổi giảng kinh đến câu “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, sau khi giảng buổi kinh đó xong, ông đến hỏi tôi. Ông nói, Pháp sư Tịnh không à! Ông giảng lời này có vấn đề. Tôi hỏi có vấn đề gì? Việc hữu cầu tất ứng này, ông nói, tôi đã cầu ba năm rồi mà không có cảm ứng, có vấn đề. Tôi hỏi, ông cầu cái gì? Ông ấy nói, tôi cầu một cái tủ lạnh, nhưng ba năm rồi mà không có người nào đưa đến. Tôi liền thỉnh giáo với ông, tôi hỏi, chùa ông ở được bao nhiêu chúng, có bao nhiêu người ở? Ông nói chỉ có một mình ông. Có một mình thì không cần thiết mà, cho nên ông cầu không được, có một mình ông, ông lại thường hay không có ở nhà thì không cần đến tủ lạnh. Cho nên chư Phật Như lai “thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác”. Nếu như nói chúng ta cầu pháp, nhưng pháp này là cầu tự thọ dụng, thì xin nói với các vị, sẽ không có cảm ứng gì.

Chúng ta cầu thông đạt Phật pháp để tha thọ dụng, không phải tự thọ dụng, hy vọng đem Phật pháp truyền đạt ở thế gian, không chỉ là các đồng tu học Phật hiểu rõ Phật pháp, ta hy vọng các tôn giáo khác cũng có thể hiểu rõ Phật pháp. Tôi tiếp với họ, khi tiếp xúc ta cùng họ thảo luận kinh điển của họ, họ rất kinh ngạc rất bội phục đối với tôi. Tôi đã đọc được rất nhiều thứ, đương nhiên dẫn khởi họ phải đến đọc kinh Phật. Tại vì sao vậy? Biết mình biết người trăm trận trăm thắng. Ta biết được họ mà họ không biết được ta, thì họ lỗ thiệt lớn rồi. Họ mong muốn qua lại với ta, thì họ nhất định phải xem kinh Phật, nhất định phải nghiên cứu Phật pháp, như vậy mới có thể là đối thủ đàm luận với nhau. Đây là khích lệ các tôn giáo khác nhau. Chúng ta cần phải ở trên giáo nghĩa, giáo lý, sưu tầm tập hợp cơ bản, có được cái cơ bản này thì chúng ta mới có hành động, mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, vậy thì rất có ý nghĩa. Cho nên đề xướng giáo học tôn giáo, Phật dạy cho chúng ta thâm nhập kinh tạng. Tôi cũng đem cái ý này khuyên bảo họ, tín đồ Ki Tô giáo thì các vị phải thâm nhập kinh thánh, tín đồ của Islam giáo thì các vị phải thâm nhập kinh Cô-ran. Không thâm nhập thì không có được thọ dụng. Nếu muốn đạt được giáo học tôn giáo chân thật thọ dụng, phương pháp duy nhất chính là thâm nhập kinh điển, hiểu rõ đạo lý trong kinh điển đã nói, chỉ cần chúng ta có thể tuân thủ nguyên lý nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp xúc mọi vật, thì ngay đời này sống được rất hạnh phúc rất mỹ mãn. Mỗi một tôn giáo đều là khuyên người tu thiện, đều là khuyên người đoạn ác tu thiện, đoạn phiền não khai mở trí tuệ. Cái ý sanh này, tùy tâm mong cầu mới có thể có được.

Khổng Lão Phu Tử sanh ra ở Trung Quốc, nếu dùng lý luận của Phật pháp để quán sát, lại chẳng phải là chư Phật Bồ Tát đại quyền đến thị hiện hay sao? Như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, ở khu vực phương đông này, nên dùng thân Khổng Tử mà vì họ nói pháp, thì chư Phật Bồ Tát liền hiện ra thân Khổng Lão Phu Tử để nói pháp cho họ. Bạn xem họ thị hiện “thập ngũ hữu chí ư học”, Phu Tử 15 tuổi lập chí cầu học; “tam thập nhi lập”, học vấn thành tựu rồi; “tứ thập nhi bất hoặc”, cái bất hoặc này chính là vừa rồi mới nói, không bị tất cả người sự vật bên ngoài mê hoặc; “ngũ thập nhi tri thiên mạng”. Bạn xem ông từng bước, từng bước hướng lên trên. Thiên mạng là gì vậy? Phật pháp chúng ta gọi là lý luận và sự thật của nhân duyên quả báo, ông tường tận hết. “Lục thập nhi nhĩ thuận”, tùy duyên, nhà Phật gọi là “hằng thuận chúng sanh”, 60 tuổi có thể hằng thuận chúng sanh. Không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều không bị ảnh hưởng, mắt thấy tai nghe sẽ không bị động tâm. Chỗ này nhà Phật gọi nhĩ thuận là Thiên Định, họ đã có được sức định rồi. “Thất thập nhi tùy tâm sở dục bất du cự”, trí tuệ đại khai, chỗ này nhà Phật gọi là đại triệt đại ngộ.

Tùy tâm sở dục chính là ý sanh thân, có thể thấy được ý sanh thân là quả báo rất thù thắng, thế nên thế giới Tây Phương, chúng ta đọc được ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, cái ý sanh thân đó quá là thù thắng, thật không thể nghĩ bàn. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ áo được áo, nghĩ ăn được ăn, cái bạn cần đến khởi lên ý niệm thì liền có, đó là ý sanh, khi không cần đến nữa thì nó liền biến hết không còn nữa, cho nên phòng ốc của bạn ở sạch sẽ thoáng mát, không có bất cứ thứ gì. Muốn quần áo thì quần áo liền đến, muốn ăn thứ gì thì thứ đó liền đến, không cần nữa thì liền biến mất hết, đây là ý sanh thân thù thắng không gì bằng, có phải là sự thật hay không vậy? Hiện tại khoa học phát triển, khoa học gia khẳng định là sự thật, thế nhưng khoa học gia ngày nay vẫn chưa làm được, trên lý luận nói được thông nhưng trên kỹ thuật thì chưa làm được. Cái lý luận này chính là Năng và Chất chuyển biến lẫn nhau, năng lượng ở ngay trong hư không, nếu như chúng ta có phương pháp, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, vậy thì thọ dụng của chúng ta sẽ rất tự tại. Ta muốn ăn bất cứ thứ gì, năng lượng vừa thay đổi, thì liền biến ra ngay trước mắt chúng ta, ta không muốn ăn nữa, đem cái vật chất này lại biến nó trở lại thành năng lượng, thì chẳng phải là không còn nữa hay sao? Khoa học gia hiện tại nói đây là việc có thể, nhưng hiện tại không biết dùng kỹ thuật gì. Cho nên khi tôi giảng kinh ở Hoa Kỳ, khuyên các nhà khoa học Hoa Kỳ nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc học với Phật A Di Đà. Tại vì sao vậy? Vì hiện tại các người vẫn chưa làm được, thế giới Tây Phương Cực Lạc đã làm được rồi, có thể thấy được kỹ thuật cao của thế giới Tây Phương so với khoa học của mình thì khoa học của mình là khoa học của mầm non. Chúng ta ở nơi đây nếu cùng với các bạn Hoa kỳ nói chuyện, còn phải dùng điện thoại vô tuyến, còn phải dùng máy móc, thế giới Tây Phương không cần đến, không cần đến những thứ này, hư không pháp giới, người ta thiên nhĩ triệt thính, thiên nhãn thấu triệt, không cần dùng truyền hình, không cần dùng màn hình. Có thể thấy được, khoa học kỹ thuật cao bên đó thật cao,

khoa học kỹ thuật cao của chúng ta ở nay còn kém thật xa. Vậy thì những thứ này đều là thuộc về ý sanh thân.

Thứ tám gọi là Phước Đức Thân, đây là có phước báo, phước đức đầy đủ, viên mãn trùm khắp. Phước đức là do tu mà được, cho nên con người không thể không tu phước, không tu phước thì không có phước. Tu phước không nên đi hưởng phước, không hưởng phước là chân thật hưởng phước, lời nói này các vị phải tỉ mỉ mà tham cứu, tôi không cần phải giải thích. Hưởng phước thì tổn phước, không hưởng phước là chân thật đang hưởng phước, các vị hãy tỉ mỉ mà suy xét câu nói này. Phước báo không có bờ mé, cái phước báo này đem cho tất cả chúng sanh khổ nạn cùng hưởng thụ. Tất cả chúng sanh hưởng thụ, đó là chính mình chân thật đang hưởng thụ. Giúp người là vốn được an vui, chư Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỉ. Hoan hỉ của các Ngài từ do đâu mà có? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới chưa từng ngừng nghỉ bao giờ, thì sao các Ngài không an lạc chứ! Thường sanh tâm hoan hỉ. Cho nên chúng ta phải tu phước, Phật dạy bảo chúng sanh phước huệ song tu, đem phước đặt ngay phía trước, đem huệ đặc ngay phía sau, chính là ngày nay chúng ta gọi là “xem trọng hiện thực”. Phật rất xem trọng hiện thực, Phật quyết không có tiêu cực, đem phước đức đặt ngay thứ nhất.

Cái thứ chín là Pháp thân. Trên kinh tuy là thường nói, các vị cũng đã nghe được quen tai rồi, thế nhưng người có thể chân thật thể hội được ý nghĩa vẫn là không nhiều. Trên kinh Phật nói “pháp thân thanh tịnh, châu biên pháp giới”. Thanh tịnh pháp thân, ý nghĩa của danh từ này là, pháp là hư không pháp giới tất cả pháp, trong Phật giáo đối với tất cả vạn sự vạn vật, dùng một tổng đại danh từ gọi là pháp. Cho nên cái chữ này là thể xuất thế gian, ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ nhân sanh. Tất cả đạo lý, tất cả quá trình diễn biến, tất cả sự tướng, tổng thể dùng một chữ này làm đại biểu, đây gọi là pháp. Pháp thân là ý nghĩa gì vậy? Từ ngay chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, thể xuất thế gian tất cả các pháp chính là chính mình, đó gọi là pháp thân. Đến lúc nào bạn khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình thì bạn chính là pháp thân Bồ Tát, không những bạn siêu việt luân hồi, bạn cũng siêu việt mười pháp giới, bạn trụ pháp giới nhất chân. Lời nói này thật không dễ hiểu, thật rất khó hiểu, tại vì sao vậy? Chúng ta từ trước đến giờ chưa từng có trải qua kinh nghiệm này, bất đắc dĩ thì sao? Chúng ta nói một thí dụ, từ ngay trong tỷ dụ các vị dần dần mà nghĩ, dần dần mà thể hội.

Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu ngồi đây đều có kinh nghiệm nằm mộng, khi đang ở trong mộng, trong mộng cũng có người, cũng có việc, cũng có vật, cũng có sơn hà đại địa, cũng có hư không, trong mộng thấy tướng. Nhưng ngay khi bạn tỉnh mộng lại, bạn cố gắng mà nghĩ lại xem, cái mộng này từ do đâu mà có? Mộng là do trong tâm của chính mình biến hiện ra, vậy thì trong mộng có thứ nào không phải là chính mình chứ? Trong mộng đương nhiên có chính mình, thân thể là chính mình, mộng thấy tất cả những người kia vẫn là chính mình, trong mộng của bạn có sơn hà đại địa vẫn là chính mình, hư

không trong mộng vẫn là chính mình. Thế là mới biết ở trên kinh Phật nói “toàn vọng tức chân, toàn chân tức vọng”. Chân là cái gì vậy? Chân là cái tâm của bạn có thể biến, vọng là tướng, là sở biến. Cảnh giới trong mộng là trong tâm của chính bạn biến hiện ra.

Hình dáng của tâm là như thế nào vậy? Cảnh giới trong mộng đó chính là dáng vẻ. Việc này dễ dàng hiểu. Sau khi bạn có thể thể hội rồi, Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới chính là một giấc mộng, trên Kinh Kim Cang không phải đã nói được rất hay rồi sao? Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán. Nếu bạn đem bốn câu kệ này tham thấu rồi, thì liền chứng được pháp thân. Tất cả chúng sanh hư không pháp giới là chính mình, không phải là người nào khác, là chân tâm chính mình biến hiện ra, trong mộng là tướng của vọng tâm biến hiện ra, cảnh giới hiện tiền này của chúng ta là tướng của chân tâm biến hiện, có pháp nào không phải là chính mình chứ? Có pháp nào mà không có quan hệ với chính mình chứ? Tâm năng biến của chúng ta thanh tịnh, tướng biến hiện ra làm gì mà không thanh tịnh. Tất cả tướng đều thanh tịnh, tại vì sao lại thành không thanh tịnh vậy? Do bạn nghĩ tướng xăng bậy tạo thành không thanh tịnh. Nghĩ tướng xăng bậy thành thật mà nói, chỉ là bạn nghĩ tướng không thanh tịnh. Nghĩ tướng xăng bậy có ảnh hưởng đến cảnh giới bên ngoài hay không vậy? Không có ảnh hưởng. Do đây có thể biết, cái không thanh tịnh đó là vọng tướng của chính mình mà ra, không phải sự thật. Vọng tướng của bạn không trừ, bạn sẽ bị vọng tướng nhiễu loạn, bạn sẽ bị những khổ nạn của vọng tướng. Khổ nạn tuy là giả, thì cũng giống như nằm mộng vậy, là giả thôi, thế nhưng bạn không biết nó là giả, bạn đem nó xem là thật, cho nên bạn mới chịu khổ. Đây là chân tướng sự thật, đây là chân lý, chúng ta phải tỉ mỉ mà tham cứu.

Cho nên thường hay nghe kinh đại thừa có chỗ tốt, tuy là chúng ta không vào được cái cảnh giới này, nhưng cái ấn tượng này lần sau sâu hơn lần trước. Ấn tượng sâu hơn có gì tốt chứ? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có lúc sẽ đề khởi lên. Khi gặp phải một số lo buồn, nghĩ đến đây là giả, thì liền buông bỏ, thì không còn việc gì, vấn đề liền được giải quyết. Nếu không biết được những chân tướng sự thật này, khi gặp phải sự việc thì dính chặt vào nó, không thể thoát ra, không giải quyết được vấn đề. Chính mình không thể giải quyết, truyền đến một đời sau nữa, một đời sau nữa vẫn không thể giải quyết, đời đời kiếp kiếp không thể giải quyết được, bạn nói xem thống khổ dường nào! Chân tướng sự thật hiểu rõ rồi, thì thế gian không có vấn đề nào mà không thể giải quyết, không có nhân vật nào không thể cảm hoá. Vì sao vậy? Cùng một pháp thân. Trên kinh đại thừa thường nói “mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”, đây là chân tướng sự thật. Cùng đồng một pháp thân thì có lý nào không thể cảm ứng chứ? Cho nên Phật dạy chúng ta hai câu nói rất là hiện thực: “không nhớ ác cũ, không ghét người ác”, tại vì sao vậy? Họ cùng đồng một pháp thân với ta, họ có thành kiến với ta, họ có ác ý đối với ta, họ mê hoặc, nếu ta báo thù họ, ta cũng mê hoặc

rồi. Họ mê, ta không mê, họ có ác ý, ta không có ác ý, liền có thể cảm hoá người ác, liền có thể chuyển biến nghịch cảnh.

Nếu chúng ta muốn tiêu trừ tai nạn thế gian, phải tiêu trừ từ nơi nào? Lòng người chuyển ác thành thiện thì tai nạn này liền được tiêu trừ. Làm thế nào giúp lòng người chuyển ác thành thiện? Là giáo học. Không dạy thì làm sao được chứ! Không dạy thì làm sao mà biết. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền phải thường hay giảng, phải giảng tỉ mỉ, phải giảng thâm nhập, chúng ta hiểu rõ rồi tự nhiên liền hồi tâm chuyển ý. Sau khi hồi tâm chuyển ý, thì biết được mười thân này của Như Lai mọi người chúng ta đều đầy đủ, không phải là lợi riêng của Ngài, mà chúng ta thấy đều có. Họ hữu cầu tất ứng, chúng ta cũng hữu cầu tất ứng. Bạn không có đạo tràng, Phật Bồ Tát đem đạo tràng đưa đến. Lúc nào thì đưa đến? Ngay khi bạn cần đến, khi bạn thật sự đang cần đến thì họ liền đưa đến. Khi bạn vẫn chưa cần đến thì họ sẽ không đưa đến, vì đưa đến sẽ gây thêm phiền phức cho bạn. Cả đời đại sư Ấn Quang không có đạo tràng, tôi tỉ mỉ xét nghĩ, Ngài có đạo lý, tôi liền học với Ngài. Tại vì sao vậy? Có đạo tràng liền có trói buộc. Xuất gia là không có nhà, làm một cái đạo tràng thì không phải là làm một cái nhà sao? Còn lớn hơn cái nhà mà chính bạn đã có, bạn nói xem cái khổ nạn đó bao nhiêu lớn! “Người đến vô cầu phẩm tự cao”, người đến vô cầu thì giải thoát rồi, được đại tự tại rồi. Bạn có một đạo tràng, bạn ngày ngày phải giữ gìn cái đạo tràng này, giữ gìn đạo tràng thì bạn không thể không cần đến tiền, cần tiền thì phải xem về mặt của người, bạn nói xem thật khó chịu cỡ nào? Ngày tháng này làm sao có thể qua? Tôi không cần, không cần thì không việc gì. Cho nên lão sư của tôi dạy tôi, “chỉ sợ không có đạo, không sợ không có chùa”. Đây là từ rất sớm, khi tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi, cả đời chúng ta, muốn tinh tấn ở trên đạo nghiệp, tràng thì không cần đến, chỉ cần có đạo thì đến bất cứ nơi đâu mọi người đều hoan nghênh, đến bất cứ nơi đâu cũng đều muốn thỉnh ta. Có một năm tôi ở Hoa Kỳ, có một đồng tu đến hỏi tôi, pháp sư ơi! Ngài có cần xây một đạo tràng không? Tôi nói với họ, hiện tại đại lục Trung Quốc, nơi mời tôi giảng kinh, chỉ ít có đến 300 nơi, vẫn chưa hết. 300 nơi này hiện tại đang liên lạc với tôi, mỗi một nơi tôi giảng một tháng, thì tôi giảng đến hơn 100 tuổi rồi, tôi nói, tôi hỏi thử anh tôi còn có cần đến đạo tràng hay không? Mỗi một nơi đến giảng một tháng, một năm mới giảng có 12 nơi, giảng 300 nơi thì tôi đã hơn 100 tuổi rồi. Tôi đến đâu đều là đến để làm khách, thật quá tốt, đến đạo tràng của người tiếp đón như thượng khách, không cần phải lo lắng bất cứ thứ gì, trải qua ngày tháng như vậy thật tự tại, thật thoải mái, hà tất chính mình phải làm một nơi, đem chính mình buộc thật cứng vào đó, muốn cục cựa cũng không được. Đó là sai lầm.

Cho nên không cần bất cứ thứ gì thì không thiếu kém bất cứ thứ gì? Việc này thật tự tại. Cho nên cả đời tôi học tập được từ ở nơi lão sư, cả đời làm khách không làm chủ, đến đâu cũng làm khách. Tôi rất cung kính đối với người chủ, tôi biết làm bốn phận một người khách, biết được phương pháp làm một người khách, tôn trọng chủ nhân, cung kính chủ nhân, cho nên người chủ đều rất cung kính đối với tôi. Việc này học ra được

từ ở trong Phật pháp. Ý nghĩa của pháp thân là biết được hư không pháp giới cùng chính mình liên quan mật thiết, có quan hệ mật thiết với khởi tâm động niệm của chúng ta. Dùng lời hiện tại mà nói, khoa học gia gọi là “sóng động”, khởi tâm động niệm của chúng ta là sóng tư tưởng. Sóng của tư tưởng rất là nhanh chóng, lập tức chuyển biến khắp hư không pháp giới.

Sau cùng gọi là Trí thân, trí tuệ, chính là trong Phật pháp gọi là “tự tánh sẵn đủ trí tuệ Bát Nhã”. Đối với tất cả hiện tượng sự lý nhân quả thế xuất thế gian đều thông đạt vô ngại, trí tuệ chân thật.

Mười loại thân của Phật, tôi đơn giản giới thiệu qua với các vị, mười thân viên mãn. Viên dung là cái ý gì vậy? Mỗi một thân đều đầy đủ chín thân còn lại, tuyệt đối không phải là từng cái từng cái độc lập. Bất cứ một thân nào, nhất định viên dung tất cả các thân khác, “tất cả là một, một là tất cả” là cái ý này. “Giai thị sở niệm”, bạn xem thấy, pháp thân Bồ Tát niệm Phật, đích thực là không giống như chúng ta, ngay trong mỗi niệm của họ viên mãn hư không pháp giới, ba đời mười thân. Cái cảnh giới này đích thực rộng lớn, chúng ta thành thật mà nói, ngay đến nhớ cũng không thể nhớ được, thì ngay trong một niệm làm sao có thể hiện tiền chứ? Thế nhưng không cần lo, cũng không cần ép bạn phải ghi nhớ những thứ này, bạn cứ thành thật trung thực niệm một câu A Di Đà Phật thì tốt rồi, đợi đến khi chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, thì bạn tự nhiên liền có được cái năng lực này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc niệm Phật, thì hoàn toàn giống y như trên kinh Hoa Nghiêm đã nói. Cho nên hiện tại chúng ta niệm một vị Phật, niệm A Di Đà Phật, đến thế giới Cực Lạc chúng ta liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm, chúng ta niệm Phật cùng pháp thân đại sĩ không hề khác biệt. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi nước của chúng ta, chúng ta phải nên biết, đến nơi đó thì thành tựu viên mãn.

Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!